

Bản án số: 01/2022/DS - ST

Ngày: 13/01/2022

V/v: *Tranh chấp về kiện đòi tài sản*

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Xuân Anh

Ông: Phạm Văn Thường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông: Lê Ngọc Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2021/TLST – DS ngày 08/10/2021 về việc: Tranh chấp kiện đòi tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐST – DS ngày 07/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 16 phố L, thị trấn T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Mai Văn V - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà H, vắng mặt anh V.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2021, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trịnh Thị H trình bày:

Năm 2016 anh Mai Văn V, địa chỉ Thôn 8 Đại Sơn, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá có vay của bà tổng số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Việc vay tiền là hoàn toàn tự nguyện, có lập văn bản và ký nhận giữa các bên.

Các lần cho vay tiền cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 21/4/2016 anh V vay số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn);

- Lần thứ hai: Ngày 29/4/2016 anh V vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn);

- Lần thứ ba: Ngày 11/5/2016 anh V vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn);

- Lần thứ tư: Tháng 24/5/2016 anh V vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn);

Tổng bốn lần vay tiền là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng)

Mục đích vay là để thanh toán tiền công thợ; Thời hạn vay là 01 (Một) tháng kể từ ngày lập hợp đồng.

Tuy nhiên, sau khi đến hạn thanh toán, anh V đã không thực hiện nghĩa vụ như cam kết trong hợp đồng, mặc dù bà H đã đòi nhiều lần nhưng anh V vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Xét thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết buộc anh Mai Văn V phải thanh toán số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn anh Mai Văn V trình bày: Anh có vay tiền của chị H số tiền theo đơn khởi kiện là đúng. Số nợ trên anh vẫn chưa trả được cho chị H vì mấy năm nay mẹ anh mắc bệnh hiểm nghèo phải điều trị dài ngày nên kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Nay anh đề nghị chị H tạo điều kiện cho anh trả số nợ trên làm 3 đợt cụ thể: Đợt thứ nhất vào ngày 26/4/2022, đợt 2 vào ngày 26/8/2022 và đợt 3 vào ngày 26/12/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả số tiền đã vay theo các hợp đồng vay tiền, giấy nhận tiền vào các ngày 21/4/2016; 29/4/2016; 11/5/2016 và 24/5/2016 đây là hình thức vay tài sản nhưng do thời hiệu khởi kiện đã hết. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị quyết 03/2012/NQ- HĐTPTANDTC ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại thôn 8 Đại Sơn, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Trình tự tố tụng: Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Mai Văn V theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh V vắng mặt lần thứ 2 có lý do. Căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Ngày 21/4/2016 chị H cho anh V vay số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn); Ngày 29/4/2016 anh V vay 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn); Ngày 11/5/2016 anh V vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn); Ngày

24/5/2016 anh V vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn). Tổng số tiền anh V vay của chị H là 90.000.000đ.

Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, ghi cụ thể thời gian vay, số tiền vay và thời hạn trả, có chữ ký của người vay và người cho vay. Xét thấy hình thức và nội dung của giấy vay tiền phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Mai Văn V đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho chị H theo thỏa thuận trong giấy vay tiền, chị H đã yêu cầu anh V thanh toán nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán cho chị được phần nào.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu anh V phải thanh toán cho chị số tiền vay là 90.000.000đ, anh V đề nghị được trả theo 3 đợt vào ngày 26/4/2022, ngày 26/8/2022 và ngày 26/12/2022, tuy nhiên chị H không đồng ý đối với phương án trả nợ trên của anh V. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị H là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H. Buộc anh Mai Văn V phải trả cho chị H số tiền còn nợ là 90.000.000đ

[3] Về án phí: Do yêu cầu của chị H được chấp nhận nên hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b tiểu mục 1.3 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Mai Văn V phải trả cho chị Trịnh Thị H số tiền: 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ khi chị Trịnh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Mai Văn V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Mai Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0006272 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh hóa;
- VKSNDhuyện Triệu Sơn;
- Chi cục THADS huyệnTriệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Lan